

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2021/HSST

Ngày: 05-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Ông Nguyễn Đức Thanh

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Liên đoàn lao động huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 194/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Hồng T, sinh năm 1987; giới tính: Nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp 1, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp 4B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; cha: Bùi Văn T, mẹ: Nguyễn Thị Hồng Đ; anh chị em ruột gồm có 04 người kể cả bị cáo; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 12/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xử phạt 03 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2013, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và chưa bồi thường thiệt hại.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 30/4/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lý T, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp số 8, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: Ấp 1, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Đỗ Hoàng P, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Kim Tấn T, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Thạch N, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp số 9, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: Đường 183, tổ 1, ấp 1, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Trần Văn Q, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 380/16 Nguyễn Văn K, Phường 9, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Bùi Văn T, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Bùi Hồng T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bùi Hồng T sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2020. T không có việc làm ổn định, để có chất ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, T nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy từ đầu tháng 4/2021. T mua chất ma túy của người thanh niên tên Đ (chưa rõ lai lịch) mang về cất giấu để sử dụng và bán lại cho người khác. Khi người nghiện có nhu cầu mua chất ma túy để sử dụng thì đến nhà của T tại ấp 4B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh trực tiếp gặp T thỏa thuận mua bán. Người nghiện trả tiền hoặc thẻ cào điện thoại cho T, sau đó T lấy chất ma túy cho vào bộ dụng cụ để người mua sử dụng tại phòng thờ lâu 1 nhà T. Với thủ đoạn như trên, T đã bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Đỗ Hoàng P, Lý T, Thạch N và Kim Tấn T nhiều lần. Cụ thể:

Ngày 04/4/2021, T bán cho P 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), sau đó T lấy chất ma túy cho vào bộ dụng cụ để T và P cùng sử dụng chung tại nhà của T.

Ngày 14/4/2021, T bán cho P 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) bằng cách cán trừ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) do P đã mua card điện thoại cho T, sau đó T lấy chất ma túy cho vào bộ dụng cụ để T và P cùng sử dụng chung tại nhà của T.

Ngày 20/4/2021, T lần lượt bán chất ma túy cho T1 và N, mỗi người 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Sau khi bán, T lấy chất ma túy cho vào bộ dụng cụ để T sử dụng chung với T1, N tại nhà của T.

Ngày 25/4/2021, T bán cho T1 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), sau đó T lấy chất ma túy cho vào bộ dụng cụ để T và T1 cùng sử dụng chung tại nhà của T.

Ngoài ra, T đã tổ chức cho Kim Tấn T sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần vào các ngày 09/4/2021, 16/4/2021 tại nhà của T. Do T2 phụ giúp T chăn nuôi gà nên T không yêu cầu T2 trả tiền.

Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 30/4/2021, Bùi Hồng T điều khiển xe gắn máy biển số 53V4-0938 đi đến khu vực ấp 1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người thanh niên tên Đ nêu trên mua 1.000.000đ (Một triệu đồng) chất ma túy mang về nhà. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, Kim Tấn T, Đỗ Hoàng P, Lý T và Thạch N đến chơi tại căn phòng thờ lâu 1 nhà T. Lúc này, N đưa cho T 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nói T1 và N phụ tiền mua chất ma túy để sử dụng, T nhận tiền rồi lấy gói ma túy cho vào bộ dụng cụ một ít để cho tất cả gồm N, T1, T2 và P sử dụng chung, số ma túy còn lại T cất trong ngăn tủ đặt ở góc phòng. Riêng P có mua cho T 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) card điện thoại vào ngày 29/4/2021 nên lần sử dụng này P không phải trả tiền cho T, và T2 được T cho sử dụng miễn phí. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, P, T1, N và T2 cùng nhau sử dụng chất ma túy tại phòng thờ lâu 1, T đi ra tiệm tạp hóa vừa vào nhà thì bị lực lượng Công an xã B phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Củ Chi kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ của T 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (trong đó 01 gói thu giữ trên nền gạch phòng ngủ của T mua ngày 27/4/2021), 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy (đang được sử dụng), cùng tang vật có liên quan. T khai nhận số ma túy bị thu giữ mục đích để sử dụng và bán cho người nghiện.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với T, Phát, T1, Nhớ và T2 đều dương tính với chất ma túy tổng hợp.

Kết luận giám định số 2924/KLGD-H ngày 07/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận (bút lục 88): Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay chữ ký ghi tên Bùi Hồng T và hình dấu Công an xã B, huyện C (Ký hiệu mẫu m) là ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 1,8948g, loại Methamphetamine.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vật chứng vụ án:

- 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu sau khi giám định được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 2924/2021 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave màu bạc, biển số 53V4-0938, số khung: LGNXCHLXXY2000578, số máy: VDP1P39F-MB008383. Qua xác minh số máy không trùng khớp với biển số và số khung do số máy bị thay đổi, người đứng tên chủ xe biển số 53V4-0938 là ông Trần Văn Q đã bán xe này cho người khác vào năm 2010. Năm 2017, mẹ bị cáo T là bà Nguyễn Thị Hồng Đ mua lại và giao cho T sử dụng đến khi bị tạm giữ.

- 01 điện thoại di động màu xanh đen, hiệu Realme, số Imei1: 868236047208716, số Imei2: 868236047208708 bị vỡ màn hình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhập Kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an huyện Củ Chi (bút lục 90-91).

Tại bản cáo trạng số: 194/CT-VKS ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Bùi Hồng T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b, c, q Khoản 2 Điều 251 và tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điểm a, b, h Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng Điểm b, c, q Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điểm a, b, h Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo T.

- Về vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 2924/2021 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên, là chất ma túy; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh - đen, số imei 1: 868236047208716, số imei 2: 868236047208708 bị vỡ màn hình (mặc dù không liên quan đến việc phạm tội nhưng tại phiên tòa, bị cáo Thái không yêu cầu nhận lại); tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave, màu bạc, biển số 53V4-0938, số khung LGNXHLXXY2000578, số máy VDP1P39F-MB008383, đã qua sử dụng, do xe không có giấy tờ hợp pháp và được bị cáo T sử dụng đi mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Buộc bị cáo T nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Đối với Đỗ Hoàng P, Lý T, Thạch N và Kim Tấn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ liên quan đến Công

an xã B, huyện C để xử lý theo thẩm quyền; đối với người tên Đ bán trái phép chất ma túy cho Bùi Hồng T tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, xử lý sau nên không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b, c, q Khoản 2 Điều 251 và tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điểm a, b, h Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là đúng, không oan sai gì cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Bùi Hồng T tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Qua đó có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 30/4/2021, bị cáo Bùi Hồng T bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Hoàng P, Lý T, Thạch N và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bằng cách cho chất ma túy, loại Methamphetamine vào bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy để P, T1, N cùng với Kim Tấn T sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng thờ lầu 1 tại nhà của bị cáo T thuộc ấp 4B, xã B, huyện C thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Đồng thời Công an còn thu giữ 1,8948g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine của bị cáo T để sử dụng và bán cho người khác. Bằng phương thức và thủ đoạn như trên, bị cáo T còn bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Đỗ Hoàng P 02 lần vào ngày 04/4/2021 và ngày 14/4/2021; Lý T 02 lần vào ngày 20/4/2021 và ngày 25/4/2021; Thạch N 01 lần vào ngày 20/4/2021 và tổ chức cho Kim Tấn T sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần vào ngày 09/4/2021 và ngày 16/4/2021 tại phòng thờ lầu 1 nhà của bị cáo T.

Bằng hành vi trên, bị cáo T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tình tiết “Đối với 02 người trở lên” quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; ngoài ra bị cáo chưa được xóa án tích về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên đây là tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại Điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra bị cáo T còn phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tình tiết “Đối với 02 người trở lên” quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo chưa được xóa án tích về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên đây là tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại Điểm h Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định Điểm b, c, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm a, b, h Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, làm mất trật tự trị an cho xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân, do đó Hội đồng xét xử quyết định xử lý bị cáo T bằng một hình phạt nghiêm khắc, cần tiếp tục cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo T.

Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T là phù hợp.

Đối với Đỗ Hoàng P, Lý T, Thạch N và Kim Tấn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ liên quan đến Công an xã B, huyện C để xử lý theo thẩm quyền; đối với người tên Đ bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, xử lý sau, thấy phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 2924/2021 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên, là chất ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh - đen, số imei 1: 868236047208716, số imei 2: 868236047208708 bị vỡ màn hình, của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nhưng tại phiên tòa, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave, màu bạc, được gắn biển số 53V4-0938, số khung LGNXHLXXY2000578, số máy VDP1P39F-MB008383, đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra trung cầu Phòng PC09 Công an Thành phố Hồ Chí Minh giám định số khung, số máy của chiếc xe, kết quả số khung, số máy không thay đổi. Kết quả xác minh biển số xe 53V4-0938 xác định chiếc xe có số khung LGNXCHLXXY2000578, số máy IP53FMH00046797 do ông Trần Văn Q, sinh năm 1974, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 380/16 Nguyễn Văn K, Phường 9, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ cũ: Số 17/6 Quang Trung, Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh) mua và đứng tên đăng ký chủ sở hữu vào năm 2000. Qua làm việc, ông Q khai nhận đã bán chiếc xe có số khung, số máy nêu trên cho 01 người (không rõ lai lịch) vào năm 2010. Tiếp tục xác minh số máy VDP1P39F-MB008383, kết quả không tìm thấy dữ liệu.

Qua điều tra được biết bà Nguyễn Thị Hồng Đ (mẹ của bị cáo T) mua chiếc xe gắn máy biển số 53V4-0938 từ một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào năm 2017 với giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), khi mua xe không có giấy đăng ký. Sau khi mua xe, bà Đ giao xe cho bị cáo T sử dụng.

Xét thấy chiếc xe máy hiệu Honda, loại Wave, màu bạc, số khung LGNXHLXXY2000578, số máy VDP1P39F-MB008383, không có giấy tờ hợp pháp, xe được bị cáo Thái sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với biển số 53V4-0938, Hội đồng quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận số tiền thu lợi được từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và đồng ý nộp lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Qua xem xét, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[5] Về án phí:

Xét cần buộc bị cáo Thái phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Hồng Ti phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điểm b, c, q Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Bùi Hồng Ti 08 (tám) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điểm a, b, h Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Bùi Hồng T 08 (tám) năm tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Bùi Hồng T phải chấp hành là 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2021.

2. Áp dụng Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; áp dụng Điểm a, b Khoản 2 Điều 106, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 2924/2021 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh - đen, số imei 1: 868236047208716, số imei 2: 868236047208708 bị vỡ màn hình.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave, màu bạc, số khung LGNXHLXXY2000578, số máy VDP1P39F-MB008383, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy biển số 53V4-0938.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 126/PNK ngày 18 tháng 6 năm 2021).

- Buộc bị cáo Bùi Hồng T nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo T phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt

tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an huyện Củ Chi;
- Phòng PC53 Công an TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hương